

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST  
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Minh Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Thước

Bà Đồng Thị Thường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu N, sinh năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu P và bà Lê Thị V; có vợ là Lê Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngô Thành N1 (tức Bùi Ngọc A1); vắng mặt

- Người chứng kiến: Ông Lê Văn S1; vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 25 tháng 02 năm 2020, tổ công tác đội 01 Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp Công an xã B và Phòng phòng chống tội phạm về ma túy Bộ tư lệnh Cảnh sát biển 1 đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng nhận được tin báo của một quần chúng nhân dân tố giác: tại khu vực thôn 1, xã B có một đối tượng nam giới có biểu hiện mua bán trái phép ma túy tại nhà. Tổ

công tác tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Hữu N, sinh năm 1978 ở thôn 1, xã B có hành vi cất giữ ma túy trong người, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 túi ni lon màu trắng, kích thước 2x2,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT). N khai là ma túy đá mua về để bán lại cho khách kiếm lời. Khám xét khăn cấp nơi ở của N thu được trong phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1x1,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX); 10 túi nilon màu trắng, kích thước 2x2,5cm; 01 cân điện tử màu nâu, kích thước 4x7cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh cao khoảng 30cm. Khám xét tại gian bếp nhà N thu giữ: 01 khẩu súng tự chế bắn đạn bi, 01 ống kim loại màu trắng cắt vát một đầu dài 80cm, 01 xiên kim loại dài khoảng 100cm (cán gỗ dài 20cm), 01 rìu cán gỗ dài 40cm, 03 dao bằng kim loại màu trắng có cán bằng gỗ.

Tại bản Kết luận giám định số 90/KLGD ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể của mẫu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,32 gam, là loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1654/C09-P3 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn bi bằng lực đẩy của hơi còn, thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng còn hoạt động được. Khẩu súng gửi đến giám định không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn của những vụ án trước hiện được lưu tại tầng thư súng đạn Viện khoa học hình sự.

Tại bản Kết luận giám định số 1655/C09-P3 ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 thanh kim loại, có cán cầm, dạng xiên, dài 94 cm và 01 vật dạng con dao dài 40 cm gửi đến giám định là 02 vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ. Các vật còn lại không phải vũ khí thô sơ.

Kiểm tra nhật ký điện thoại thu giữ của N, kết quả: Nhật ký điện thoại không có nội dung; Tin nhắn không có nội dung; Facebook không có nội dung gì liên quan đến vụ án. Phần Zalo có rất nhiều tin nhắn, nhưng chỉ có 03 tin nhắn với Vũ Doãn Đ, Chu T, Bùi Ngọc A1 là liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu N khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 24 tháng 02 năm 2020, N đi một mình từ nhà đến khu vực đường tàu C, quận L1, Hải Phòng để mua ma túy đá. N gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 50 số (tức mua 0,5 gam ma túy đá). Người này bảo giá 300.000 đồng rồi lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá đưa cho N. N nhận túi ma túy và trả cho người này 300.000 đồng, sau đó cất túi ma túy vào túi quần trước bên phải rồi lên xe máy đi về nhà. N vào phòng ngủ chia gói ma túy vừa mua được thành 04 túi nhỏ. Khoảng 20 giờ cùng ngày có một thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) đến hỏi mua ma túy, N lấy một túi ma túy vừa chia nhỏ ra bán cho anh ta với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút thì có một thanh niên tên Bùi Ngọc A1 (tức N1) ở xã S nhắn tin qua zalo cho

N hỏi mua ma túy và sau đó đến nhà N. N lấy một túi ma túy nữa bán cho Ngọc A1 với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại là 02 gói, N lấy một ít ma túy trong một gói ra sử dụng cho bản thân. Sau đó cất hai túi ma túy vào túi quần trước bên phải đang mặc rồi đi ngủ. Khoảng gần 11 giờ ngày 25 tháng 02 năm 2020, khi N đang đứng trước cửa nhà đợi khách đến mua ma túy để bán thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nilon chứa ma túy đá, thu tại giường ngủ của N 01 túi ma túy đá (theo N khai bị rơi ra giường khi đi ngủ). N khai nhận bản thân mắc nghiện ma túy từ năm 2019. N đã bán ma túy từ đầu năm 2020 đến nay, mỗi ngày bán được 02 đến 03 túi ma túy đá cho khách. Việc bán ma túy chỉ một mình N thực hiện, không có ai tham gia. Tiền bán ma túy N dùng mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho khách để kiếm lời.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu N đã khai nhận như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS-AD ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Trần Hữu N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 2 và khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép trái phép chất ma túy". Phạt bị cáo Trần Hữu N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 10 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm, 01 cân điện tử màu nâu kích thước 4x7cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh cao khoảng 30cm, 01 ống kim loại màu trắng cắt vát một đầu dài 80cm, 01 rìu có cán gỗ dài 40cm, 03 dao bằng kim loại màu trắng có cán bằng gỗ, 01 xiên kim loại dài khoảng 100cm (cán gỗ dài 20cm). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng. Chuyển Ban Chỉ huy quân sự huyện An Dương 01 khẩu súng tự chế bắn đạn bi để giải quyết theo thẩm quyền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Trần Hữu N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng anh Ngô Thành N1 (tức Bùi Ngọc A1) và người chứng kiến ông Lê Văn S1, phù hợp biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định số 90/KLGD ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Hữu N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán với khối lượng ma túy thu giữ là 0,43 gam Methamphetamine vào ngày 25 tháng 02 năm 2020 và bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine giá 200.000 đồng cho Bùi Ngọc A1 vào ngày 24 tháng 02 năm 2020.

[3] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT 323 danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

[4] Hành vi bán Methamphetamine trái phép và tàng trữ Methamphetamine trái phép mục đích để bán của bị cáo Trần Hữu Nghĩa đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Như trên đã nêu, bị cáo Trần Hữu N đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Bùi Ngọc A1 vào ngày 24 tháng 02 năm 2020, và tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán với khối lượng ma túy thu giữ là 0,43 gam Methamphetamine vào ngày 25 tháng 02 năm 2020. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hữu N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Xét bị cáo Trần Hữu N thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất vụ lợi nên phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng:

[10] Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 10 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm, 01 cân điện tử màu nâu, kích thước 4x7cm là vật bị cáo sử dụng để chia ma túy, 01 ống kim loại màu trắng cắt vát một đầu dài 80cm, 01 rìu có cán gỗ dài 40cm, 03 dao bằng kim loại màu trắng có cán bằng gỗ, 01 thanh kim loại có cán cầm, dạng xiên dài 100cm không còn giá trị sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh cao khoảng 30cm là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[11] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

[12] 01 khẩu súng tự chế bắn đạn bi chuyển Ban Chỉ huy quân sự huyện An Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

- Về vấn đề khác:

[13] Trong vụ án này, do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Trần Hữu N và người thanh niên đến mua ma túy của N vào khoảng 20 giờ ngày 24 tháng 2 năm 2020 là ai nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, súng săn của bị cáo Trần Hữu N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 9475/QĐ-XPVPHC ngày 13 tháng 8 năm 2020.

- Về án phí:

[15] Bị cáo Trần Hữu N phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Bị cáo Trần Hữu N có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ b, khoản 2 và khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo N tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2020. Phạt bị cáo Trần Hữu N 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 10 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm, 01 cân điện tử màu nâu kích thước 4x7cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh cao khoảng 30cm, 01 ống kim loại màu trắng cắt vát một đầu dài 80cm, 01 rìu có cán gỗ dài 40cm, 03 dao bằng kim loại màu trắng có cán bằng gỗ, 01 thanh kim loại có cán cầm, dạng xiên dài khoảng 100cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng.

Chuyển Ban Chỉ huy quân sự huyện An Dương 01 khẩu súng tự chế bắn đạn bi để giải quyết theo thẩm quyền.

*(Toàn bộ Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Trần Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Huế**













